

Số: 545/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính
phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và
cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 248/TTr-STP ngày 25
tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát
văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.



Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: /

- Bộ Tư pháp; /
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP; /
- Cục công tác phía Nam-BTP; /
- TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh.
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh; /
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP (Lg, Tg), TH;
- Lưu: VT, Lh. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà



KẾ HOẠCH

Kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL, nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, xử lý, kiến nghị xử lý, rà soát văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL phải bám sát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành

thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra văn bản QPPL

a) Về tự kiểm tra văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Về kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Nội dung công việc: Thực hiện kiểm tra 100% văn bản QPPL nhận được thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan tư pháp theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

c) Công tác xử lý văn bản qua kiểm tra

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc ban hành văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp).

+ Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2021.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

+ Nội dung công việc: Tiến hành theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo. Tham mưu, kiến nghị xử lý kịp thời, triệt để đối với trường hợp cơ quan ban hành xử lý không triệt để, không đúng quy định.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2021.

2. Công tác rà soát văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện phối hợp Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan rà soát đối với các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Đối với cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

c) Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Căn cứ kết quả các đợt rà soát, các đơn vị, địa phương kịp thời xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản QPPL của địa phương ban hành không còn phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các đơn vị liên quan có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xử lý. Đối với cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế, các cơ quan có liên quan trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý đối với các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành không còn phù hợp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

3. Công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2021

- Nội dung công việc: Rà soát, lập Danh mục các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Quyết định công bố đối với các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành).

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất là *ngày 30 tháng 01 năm 2022*.

4. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Nội dung công việc: Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Công tác báo cáo, thống kê

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình và gửi về Sở Tư pháp *trước ngày 15 tháng 01 năm 2022*.

- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2021 trong toàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp *trước ngày 30 tháng 01 năm 2022*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này, đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo định kỳ, theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có chỉ đạo, yêu cầu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các văn bản QPPL không còn phù hợp theo quy định pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực mình quản lý.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2021 và các biểu mẫu thống kê về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền tại địa phương. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL và các biểu mẫu thống kê về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc gửi văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2021 về Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL do ngân sách đảm bảo theo phân cấp.

- Căn cứ vào yêu cầu công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL và quy định nội dung chi, mức chi cho công tác này, các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra văn bản lập dự toán kinh phí tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn cụ thể hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

